

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về đơn giá thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Xét Tờ trình số 59/STC.QLG.CS ngày 17 tháng 01 năm 2007 của Giám đốc Sở Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành đơn giá thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng: các trường hợp Nhà nước cho thuê đất; Nhà nước cho thuê mặt nước; chuyển từ hình thức Nhà nước giao đất sang cho thuê đất quy định tại Điều 1, Điều 2 Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

2. Đơn giá cho thuê đất được tính trên 1m<sup>2</sup>/năm theo giá đất do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hàng năm.

2.1. Đất phi nông nghiệp quy định như sau:

+ Quận Ninh Kiều:	2,0 %;
+ Quận Cái Răng, quận Bình Thủy, quận Ô Môn:	1,8 %;
+ Huyện Phong Điền, huyện Thốt Nốt:	1,6 %;
+ Huyện Cờ Đỏ, huyện Vĩnh Thạnh:	1,5 %.

Cách xác định giá cho thuê đất được tính theo vị trí thửa đất thuê như sau:

**a. Đất trong nội đô thị:**

- Diện tích trong thâm hậu 20m của vị trí 1, 2, 3, 4: giá đất được áp dụng theo quy định do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành tại thời điểm thu tiền thuê đất;

- Diện tích còn lại sau thâm hậu 20m của vị trí 1, 2, 3, 4: giá đất được tính bằng 40% giá đất trong thâm hậu 20m cùng vị trí thửa đất thuê.

**b. Đất tiếp giáp các trục giao thông:**

- Diện tích trong thâm hậu 50m: giá đất được áp dụng theo quy định do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành tại thời điểm thu tiền thuê đất.

- Diện tích còn lại sau thâm hậu 50m: giá đất được tính bằng 40% giá đất trong thâm hậu 50m cùng vị trí thửa đất thuê.

**c. Đất khu vực nông thôn:**

Giá đất được áp dụng theo quy định do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành tại thời điểm thu tiền thuê đất, tính cho cả diện tích thửa đất được thuê.

2.2. Các đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất, trung tâm công nghiệp tiểu thủ công nghiệp thì đơn giá cho thuê đất thô là 0,25% .

2.3. Đất nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp là 0,5%.

**2.4.** Các trường hợp cho thuê đất đối với một số dự án phục vụ phát triển thành phố và thuê đất để xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh (thực hiện phương thức xã hội hóa) thuộc các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục - thể thao, khoa học và công nghệ thì Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định cụ thể từng trường hợp.

**2.5.** Trong trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất thuê hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất thuê thì giá cho thuê đất là đơn giá trúng đấu giá; trong trường hợp này, người nộp tiền thuê đất không được trừ chi phí bồi thường đất, hỗ trợ đất vào tiền thuê đất phải nộp.

**3. Giá cho thuê mặt nước:**

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ và Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

**Điều 2. Xử lý các trường hợp cụ thể:**

**1.** Nếu đã nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước 01 lần cho cả thời gian thuê đất, thuê mặt nước thì không xác định lại đơn giá thuê đất, thuê mặt nước theo quy định tại Quyết định này.

**2.** Trường hợp đã nộp trước tiền thuê đất, thuê mặt nước chưa hết thời hạn thuê đất thì trong thời hạn đã nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước không phải xác định lại đơn giá thuê đất, thuê mặt nước theo quy định của quyết định này. Hết thời hạn đã nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước thì xác định lại đơn giá thuê đất, thuê mặt nước của thời gian tiếp theo, theo quy định của Quyết định này.

**3.** Trường hợp đã có quyết định (thông báo, thỏa thuận) của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất nhưng chưa nộp tiền thuê đất (hoặc còn nợ) thì phải xác định lại đơn giá thuê đất theo quy định tại Quyết định này cho thời gian thuê chưa trả tiền thuê đất (hoặc còn nợ).

**4.** Dự án thuê đất, thuê mặt nước nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước hàng năm thì xác định lại đơn giá thuê theo quy định tại Quyết định này.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện:**

**1.** Đối với trường hợp thuê đất kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực: Cơ quan Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm cung cấp hồ sơ địa chính cho cơ quan Thuế, để cơ quan Thuế xác định và thông báo số tiền thuê đất, thuê mặt nước mà các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phải nộp.

**2.** Đối với trường hợp đang sử dụng đất thuê trước ngày Quyết định này có hiệu lực mà thuộc trường hợp phải xác định lại đơn giá thuê đất theo quy định: Giao Cục Thuế thành phố hoặc Chi Cục Thuế quận, huyện căn cứ đơn giá thuê đất hiện hành để xác định đơn giá thuê đất theo quy định.

**3.** Các vấn đề khác có liên quan đến thu tiền thuê đất, thuê mặt nước chưa quy định tại Quyết định này thì áp dụng theo quy định tại Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ và Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ Tài chính.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực sau mười ngày và đăng Báo Cần Thơ sau năm ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân được Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

**Võ Thanh Tông**